

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
của Trường Chính trị tỉnh Bình Định**

- Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-TU ngày 28/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh Bình Định;

- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định, Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định 63/2017/QĐ-UBND;

- Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu,

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BÌNH ĐỊNH
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Trường Chính trị tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020 và thay thế Quyết định số 361/QĐ-TCT ngày 01/12/2010 về việc ban hành Quy chế Thi đua-Khen thưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Định. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quyết định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu; Hội đồng Thi đua-Khen thưởng; trưởng các khoa, phòng; các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VT, TCHCTTL.



Phan Văn Huệ

Bình Định, ngày 30 tháng 11 năm 2020

QUY CHẾ

công tác thi đua, khen thưởng của Trường Chính trị tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 228 -QĐ/TCT ngày 30/11/2020
của Trường Chính trị tỉnh Bình Định)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; tổ chức Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Sáng kiến; đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, sáng kiến; thẩm quyền xét, khen thưởng và đề nghị khen thưởng; tổ chức trao thưởng. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong Trường Chính trị tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng và căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; khen thưởng phải kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân trực tiếp lao động, công tác, học tập và có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác.

3. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào hiệu quả phong trào thi đua, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên, có đăng ký thi đua; thành tích thi đua; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

4. Việc xét khen thưởng căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích; trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

5. Khen thưởng phải đảm bảo đầy đủ hồ sơ, điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

6. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đợt xuất không tính làm điều kiện tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng theo công trạng và thành tích, mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

7. Không khen thành tích chuyên đề đối với các đồng chí là lãnh đạo Trường, lãnh đạo các khoa, phòng khi tham gia các Ban Chỉ đạo hội thi, hội diễn, chương trình, dự án, chuyên đề. Các đồng chí này sẽ được xem xét khen thưởng về thành tích cả năm.

8. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

10. Hiệu trưởng, trưởng các khoa, phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao mà xem xét đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng thành tích của tập thể, cá nhân để làm cơ sở quyết định khen thưởng, trình cấp trên khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 4. Việc tổ chức hội thi

Việc tổ chức hội thi và đề ra các giải thưởng có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với Ban Giám hiệu và Hội đồng Thi đua, khen thưởng Nhà trường (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng); Hiệu trưởng quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do Nhà trường tổ chức.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Nhà trường. Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, đơn vị phát động phong trào thi đua gửi kế hoạch về Ban Giám hiệu và Hội đồng Thi đua, khen thưởng Nhà trường (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi.

Điều 6. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung và chỉ tiêu thi đua phải bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của Nhà trường và các đơn vị khoa, phòng; phải đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng quy định pháp luật.

2. Tổ chức phát động phong trào thi đua, đăng ký và ký kết giao ước thi đua trong từng đơn vị khoa, phòng và các cá nhân; triển khai các biện pháp tuyên truyền, vận động, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra phong trào thi đua. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả phong trào thi đua, rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm, những nhân tố mới, mô hình mới đã xuất hiện trong phong trào thi đua; xét chọn, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng Nhà trường có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn Trường; trưởng các khoa, phòng có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi khoa, phòng. Chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để các cá nhân được khen thưởng; phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm có hiệu quả cao.

2. Hiệu trưởng Nhà trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Trường để phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua; tổ chức tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Lãnh đạo các khoa, phòng và các tổ công đoàn tổ chức phát động thi đua, tuyên truyền mục đích ý nghĩa phong trào thi đua và vận động viên chức, người lao động, đoàn viên công đoàn tham gia phong trào thi đua; giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng; kiến nghị đổi mới về công tác thi đua khen thưởng.

Điều 8. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập và có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng; thành phần, số lượng thành viên Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định. Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổ chức họp phải có ít nhất 2/3 trong tổng số thành viên Hội đồng tham dự; chủ trì Hội nghị do Chủ tịch Hội đồng hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Khi họp xét khen thưởng tất cả thành viên họp phải bỏ phiếu kín; trường hợp có thành viên vắng mặt, Thường trực Hội

đồng xin ý kiến bằng văn bản để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng, hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có nhiệm vụ tham mưu Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức chỉ đạo hoạt động thi đua, khen thưởng, kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Sáng kiến, công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, được áp dụng mang lại hiệu quả cao được các cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Tiêu chuẩn công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Sáng kiến được công nhận khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- c) Không thuộc đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

Hiệu trưởng có thẩm quyền quyết định công nhận đối với sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với Nhà trường.

Điều 10. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến do Hiệu trưởng quyết định thành lập, là tổ chức tư vấn tham mưu, giúp Hiệu trưởng về các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác, năng suất lao động; giúp Hiệu trưởng thẩm định và công nhận sáng kiến. Hội đồng sáng kiến hoạt động theo quy chế và quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Sáng kiến có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng; thành phần, số lượng thành viên Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định. Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch và thành viên là những người có trình độ chuyên môn trên các lĩnh vực; trường hợp cần thiết, mời người có chuyên môn cao có liên quan đến nội dung sáng kiến để tư vấn cho Hội đồng xét sáng kiến.

3. Các phiên họp của Hội đồng Sáng kiến phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Sáng kiến được công nhận phải trên 50% số phiếu đồng ý công nhận trên tổng số thành viên của Hội đồng. Trường hợp tỷ lệ đồng ý là 50% trên tổng số thành viên thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan; đối tượng, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen

thường ngày 16/11/2013, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, đề nghị tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

5. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 12. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

1. Được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; tiêu chuẩn thực hiện theo quy định tại Điều 23 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Khoản 5 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013, Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Nhà trường công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Nhà trường công nhận.

2. Hiệu trưởng quy định tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho phù hợp với tình hình thực tiễn nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" được đề nghị xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích nổi trội tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; có sáng kiến, đề tài nghiên cứu có hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được đề nghị xét tặng sau năm liền kể năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” lần thứ hai. Trường hợp không được các cấp thống nhất đề nghị thì năm sau không xem xét lại.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể tiêu biểu, lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003.

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được đề nghị xét tặng cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003.

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tập thể đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc chuyên đề do Nhà trường phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân đảm nhận.

Điều 18. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 19. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được đề nghị tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp Trường; hoặc nổi trội tiêu biểu hơn trong số những cá nhân được tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" liên tục 05 năm đến thời điểm đề nghị khen thưởng, trong thời gian đó có 02 lần được tặng giấy khen về công trạng và thành tích.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được đề nghị tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Có 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" hoặc 02 năm liên tục đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nếu có tổ chức Đảng, đoàn thể thì kết quả phân loại cuối năm đề nghị khen thưởng phải được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

Điều 20. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được đề nghị tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" được đề nghị tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Đối với tập thể đề nghị "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ", nếu có tổ chức đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt

danh hiệu "Trong sạch vững mạnh", nếu có tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu "Vững mạnh" hoặc tương đương trở lên.

Điều 21. Huân chương Lao động hạng nhất

1. Huân chương Lao động hạng nhất được đề nghị tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. Huân chương Lao động hạng nhất được đề nghị tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng "Huân chương Lao động" hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Đối với tập thể đề nghị "Huân chương Lao động hạng nhất", nếu có tổ chức đảng thì kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh", nếu có tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu "Vững mạnh" hoặc tương đương trở lên.

Điều 22. Huân chương Lao động hạng nhì

1. Huân chương Lao động hạng nhì được đề nghị tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. Huân chương Lao động hạng nhì được đề nghị tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Đối với tập thể đề nghị “Huân chương Lao động hạng nhì”, nếu có tổ chức đảng thi kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, nếu có tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu “Vững mạnh” hoặc tương đương trở lên.

Điều 23 “Huân chương Lao động” hạng ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba được đề nghị tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba được đề nghị tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Đối với tập thể đề nghị “Huân chương Lao động hạng ba”, nếu có tổ chức đảng thi kết quả phân loại tổ chức Đảng trong thời gian đề nghị khen thưởng phải đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, nếu có tổ chức đoàn thể phải đạt danh hiệu “Vững mạnh” hoặc tương đương trở lên.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ, HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 24. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm xem xét, thống nhất các trường hợp trước khi trình Hiệu trưởng quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

Điều 25. Quy định về kết quả bỏ phiếu kín.

1. Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tỷ lệ phiếu bầu thống nhất đồng ý đề nghị phải đạt từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu bầu để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

2. Đối với các danh hiệu và hình thức khen thưởng khác: tỷ lệ phiếu bầu thống nhất đồng ý phải đạt từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên Hội đồng; nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải lấy ý kiến bằng phiếu bầu để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 26. Thời gian trình hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ban Giám hiệu (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) chậm nhất ngày 20 tháng 02 năm sau.

Điều 27. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm có:

1. Tờ trình;
2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

3. Báo cáo thành tích của đối tượng đề nghị khen thưởng, báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP), số lượng cụ thể như sau:

a) Huân chương các loại, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: Báo cáo thành tích gồm 04 tập (bản chính), có xác nhận thành tích và đóng dấu giáp lai của Trường.

b) Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Chính phủ: Báo cáo thành tích gồm 03 tập (bản chính), có xác nhận thành tích và đóng dấu giáp lai của Trường.

c) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh": Báo cáo thành tích gồm 02 tập (bản chính), có xác nhận thành tích của Trường; kèm theo đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư).

d) Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh", "Tập thể lao động xuất sắc", "Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh": Báo cáo thành tích gồm 01 bản chính, có xác nhận thành tích của Trường.

e) Báo cáo thành tích có liên quan đến tiêu chuẩn sáng kiến phải kèm theo chứng nhận sáng kiến.

f) Các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản 3 Điều này, đồng thời với việc gửi báo cáo thành tích bằng văn bản phải gửi Email về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo địa chỉ tcetruongchinhtribinhdinhh@gmail.com.

Điều 28. Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nghi thức tổ chức lễ trao tặng và đón nhận, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ đảm bảo yêu

cầu trang trọng, thiết thực, tiết kiệm, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế mới để tiếp tục thi đua lập thành tích cao hơn.

2. Mỗi trường hợp khen thưởng được tổ chức lễ trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ; nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của Trường, ngày lễ lớn của đất nước hoặc nhân dịp tổ chức sơ kết, tổng kết, phát động phong trào thi đua thì kết hợp tổ chức trao tặng.

Chương V

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng của Trường thực hiện theo Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 30. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

Chương VI

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, Nhà trường, tổ chức, đơn vị phát động.
2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.
3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 32. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của Nhà trường, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.
2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật
3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 33. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

1. Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.
2. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, khuyết điểm để hạ mức khen thưởng hoặc hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định.
3. Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, hiện vật khen thưởng được giao nộp về Hội đồng Thi đua, khen thưởng; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quy chế Thi đua - Khen thưởng ban hành theo Quyết định số 361/QĐ-TCT ngày 01/12/2010 về việc ban hành Quy chế Thi đua-Khen thưởng Trường Chính trị tỉnh Bình Định
2. Khi các văn bản được viện dẫn để ban hành Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.
3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, thực hiện Quy chế này.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CHÍNH TRỊ
Phan Văn Huệ